

Bản án số: 74/2021/HS-ST

Ngày 28-9-2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thuận Lợi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hồng;

Bà Nguyễn Thị Lợi.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Minh Nhựt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 268/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

**Lê Thị Mỹ D**, sinh ngày 20/3/2003; tại huyện A, An Giang; Cư trú: Ấp An H, thị trấn An P, huyện An P, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh H và bà Nguyễn Thị Thanh T; tiền án, tiền sự: chưa; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/4/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Phước Tài, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh An Giang bào chữa cho bị cáo Lê Thị Mỹ D. (có mặt)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm 2002; Cư trú: Ấp An H, thị trấn An P, huyện An P, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

2. Ông Ngô Tùng P, sinh năm 2003; Cư trú: Ấp Phú Na, xã Phú H, huyện An P, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

3. Cháu Lê Thị Mỹ L, sinh ngày 21/9/2006; Cư trú: Ấp Vĩnh H, xã Vĩnh L, huyện An P, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

Giám hộ cho cháu Liên là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; Cư trú: Ấp Vĩnh H, xã Vĩnh L, huyện An P, tỉnh An Giang. (vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1964; ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1974. (vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 40 phút ngày 28/4/2021, Công an huyện An Phú phối hợp cùng Công an thị trấn An Phú trên đường tuần tra đến khu vực Ấp An H, thị trấn An P, huyện An P phát hiện đối tượng Phạm Thị Thùy L đang đi bộ trên đường có biểu hiện nghi vấn, nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện trong nón kết màu đen bên trên có in chữ PINK mà L đang đội trên đầu có cất giấu 01 bọc nylon trong suốt được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) được gói trong tờ vé số kiến thiết. Nên, lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L và thu giữ các tang vật liên quan.

Quá trình làm việc, L khai nhận tinh thể màu trắng bên trong bọc nylon trong suốt được hàn kín bị thu giữ là ma túy, do L mua của Lê Thị Mỹ D – sinh ngày 20/02/2003, ngụ Ấp An H, thị trấn An P, huyện An P để sử dụng.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện An Phú đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của D. Qua khám xét, phát hiện trong nhà D có cất giấu 16 bọc nylon trong suốt, được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) cùng nhiều tang vật có liên quan. Nên, lực lượng tiến hành ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với D để điều tra, làm rõ.

Quá trình điều tra xác định như sau: Ngày 27/4/2021, D đi xe honda đồ đến khu vực thành phố Châu Đ gặp người đàn ông tên Cu (không rõ tên họ, địa chỉ) mua 2.000.000 đồng ma túy đá. Sau đó, D đem về phân lẻ thành 16 bọc để bản thân sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện.

Sáng ngày 28/4/2021, L đến nhà gặp D hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, thì D lấy 01 bọc ma túy trong số 16 bọc đã được phân sẵn, tiếp tục phân lẻ thành 02 bọc nhỏ, sau đó lấy 01 bọc nhỏ này gói vào tờ vé số kiến thiết (đã hết hạn thắng thua) đưa cho L. Sau khi mua ma túy, L lấy cất giấu vào bên trong chiếc nón kết màu đen, phía trên có in chữ PINK rồi đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 40 phút cùng ngày, L đang đi bộ trên đường thuộc khu vực ấp An H, thị trấn An P thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang như nội dung vụ án.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 60/ĐT ngày 19/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố Cần Thơ, xác định:

Qua kết quả khám lâm sàng và cận lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hóa của các đầu xương gắn liền hoàn toàn vào thân xương xác định Lê Thị Mỹ D có độ tuổi từ 17 tuổi 09 tháng đến 18 tuổi 03 tháng (Tại thời điểm giám định ngày 18/5/2021).

Căn cứ Kết luận giám định số 86/KLGT-PC09(MT) ngày 03/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định:

Tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) bọc nylon trong suốt được hàn kín gửi đến giám định là ma túy loại, loại Methamphetamine, khối lượng 0,0283 gam.

Tinh thể màu trắng bên trong 16 (mười sáu) bọc nylon trong suốt được hàn kín gửi đến giám định là ma túy loại, loại Methamphetamine, khối lượng 1,4451 gam.

Tổng khối lượng ma túy là 1,4734 gam.

Ngày 07/5/2021, Lê Thị Mỹ D bị khởi tố để điều tra.

Vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) phong bì (số 01) màu trắng được niêm phong (Vụ số: 86/KLGT-PC09(MT) ngày 03 tháng 5 năm 2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Phú và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Thị D1. Bên trong không có mẫu vật (mẫu M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định);

01 (một) phong bì (số 02) màu trắng được niêm phong (Vụ số: 86/KLGT-PC09(MT) ngày 03 tháng 5 năm 2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Phú và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Thị D. Bên trong có mẫu M2 còn lại sau giám định, khối lượng 1,3621 gam (Một phẩy ba sáu hai một gam), loại Methamphetamine;

01 (một) cái nón kết màu đen, có in chữ PINK; 01 (một) tờ vé số kiến thiết (đã hết hạn thắng thua); 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) ống hút nhựa màu đen, một đầu được cắt nhọn, một đầu được hàn kín; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng một đầu được cắt nhọn; 02 (hai) bọc nylon trong suốt; 05 (năm) thẻ cào điện thoại di động (card điện thoại) nhà mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng (đã qua sử dụng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng (đã qua sử dụng).

Cáo trạng số 52/CT-VKSAP-HS ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố Lê Thị Mỹ D về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi nhiều lần mua ma túy về để sử dụng

và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác là Phạm Thị Thùy L, Ngô Tùng P, Huỳnh Văn T, Trần Thị H và Lê Văn C, mục đích nhằm có tiền mua ma túy để sử dụng.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận giám định.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 05 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất nội dung truy tố, luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo về hoàn cảnh gia đình, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, để cho bị cáo có cơ hội sửa đổi bản thân, sớm trở về gia đình và tái hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Xét việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng

đã thực hiện điều hợp pháp.

[3] Xét hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi nhiều lần mua ma túy để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy khác khi có yêu cầu, mục đích để có tiền mua ma túy sử dụng. Tổng khối lượng ma túy thu giữ trong vụ án là 1,4734 gam, loại Methamphetamine.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách của Nhà nước về việc phòng, chống chất ma túy.

Bởi ma túy là vấn nạn của toàn xã hội, ma túy làm suy kiệt sức khỏe, phá hoại nền kinh tế, hạnh phúc gia đình. Người sử dụng ma túy sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng đến hệ thần kinh, gây rối loạn nhận thức, làm chủ hành vi, nhiều trường hợp sử dụng ma túy đã gây ra nhiều hệ lụy như vi phạm pháp, phá tán tài sản, thậm chí tử vong. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo không chỉ nguy hiểm cho xã hội mà còn trực tiếp gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, gây phát tán chất gây nghiện trong xã hội, trong khi những tác hại của ma túy đang để lại những hệ lụy khôn lường, hậu quả hành vi của bị cáo là rất lớn, rất nguy hiểm nên cần có mức án nghiêm, đúng pháp luật nhằm giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

Theo kết luận tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 60/ĐT ngày 19/5/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế thành phố Cần Thơ, xác định bị cáo Lê Thị Mỹ D có độ tuổi từ 17 tuổi 9 tháng đến 18 tuổi 3 tháng (tại thời điểm giám định ngày 18/5/2021).

Theo khoản 3 Điều 6 Thông tư liên tịch 06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP- BLĐTBXH về phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ Luật Tố tụng Hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi, quy định:

*“Điều 6. Phối hợp trong việc xác định tuổi của người bị buộc tội, người bị hại dưới 18 tuổi*

*.....;*

*3. Trường hợp kết quả giám định tuổi chỉ xác định được khoảng độ tuổi của người bị buộc tội, người bị hại thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng lấy tuổi thấp nhất trong khoảng độ tuổi đã xác định được để xác định tuổi của họ”.*

Do đó xác định tại thời điểm phạm tội, tuổi của bị cáo là 17 tuổi 09 tháng, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự cho hành vi phạm tội của mình. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện hành vi với mục đích có tiền mua ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2015).

Từ những phân tích nêu trên, có đủ cơ sở kết luận Cáo trạng Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên truy tố bị cáo Lê Thị Mỹ D phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, đúng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi bị cáo thực hiện, đồng thời nhằm giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra, xét hỏi tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, bản thân không biết chữ, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo thiếu sự quan tâm của gia đình nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế, bị cáo có bác ruột là liệt sĩ, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, nhưng xét thấy hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông tên C mà bị cáo D khai nhận mua ma túy, do không biết rõ họ, tên địa chỉ cụ thể. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Huỳnh Văn T, Trần Thị H và Lê Văn C có hành vi mua ma túy của D để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng hiện T, H và C không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú sẽ tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với Phạm Thị Thùy L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 0,0283 gam. Nhận thấy, chưa đến mức để truy cứu hình sự, nên Công an huyện An Phú không khởi tố đối với L là phù hợp. Đồng thời L và Ngô Tùng P cũng đã có hành vi mua ma túy của bị cáo D để sử dụng là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra các đối tượng đã hợp tác tốt với Cơ quan điều tra, thành khẩn khai báo về những tình tiết có liên quan đến việc giải quyết vụ án nên không xem xét xử lý. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nghiêm khắc nhắc nhở đối với Phạm Thị Thùy L, Ngô Tùng P về hành vi vi phạm của các đối tượng; giao Phạm Thị Thùy L, Ngô Tùng P cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát, giáo dục để trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì (số 01) màu trắng được niêm phong (Vụ số: 86/KLGT-PC09(MT) ngày 03 tháng 5 năm 2021) có in dấu tròn

màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Phú và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Thị D. Bên trong không có mẫu vật (mẫu M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định);

01 (một) phong bì (số 02) màu trắng được niêm phong (Vụ số: 86/KLGT-PC09(MT) ngày 03 tháng 5 năm 2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Phú và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Thị D. Bên trong có mẫu M2 còn lại sau giám định, khối lượng 1,3621 gam (Một phẩy ba sáu hai một gam), loại Methamphetamine;

Vật chứng trên là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

01 (một) cái nón kết màu đen, có in chữ PINK; 01 (một) tờ vé số kiến thiết (đã hết hạn thắng thua); 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) ống hút nhựa màu đen, một đầu được cắt nhọn, một đầu được hàn kín; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng một đầu được cắt nhọn; 02 (hai) bọc nylon trong suốt; 05 (năm) thẻ cào điện thoại di động (card điện thoại) nhà mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng (đã qua sử dụng).

Đây là vật chứng liên quan đến việc mua bán, cất giấu, sử dụng ma túy, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định.

01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng (đã qua sử dụng) là tài sản cá nhân của Lê Thị Mỹ L, việc bị cáo sử dụng điện thoại để liên lạc giao dịch mua bán ma túy L không biết, không giúp sức nên trả lại cho L là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);*

**1.** Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Thị Mỹ D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Mỹ D 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 28/4/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

*Căn cứ vào Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

**2.** Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì (số 01) màu trắng được niêm phong (Vụ số: 86/KLGT-PC09(MT) ngày 03 tháng 5 năm 2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Phú và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Thị D. Bên trong không có mẫu vật (mẫu M1 đã sử dụng hết trong quá trình giám định); 01 (một) phong bì (số 02) màu trắng được niêm phong (Vụ số: 86/KLGT-PC09(MT) ngày 03 tháng 5 năm 2021) có in dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện An Phú và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K và Lê Thị D. Bên trong có mẫu M2 còn lại sau giám định, khối lượng 1,3621 gam (Một phẩy ba sáu hai một gam), loại Methamphetamine; 01 (một) cái nón kết màu đen, có in chữ PINK; 01 (một) tờ vé số kiến thiết (đã hết hạn thắng thua); 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) bật lửa màu đỏ; 01 (một) cây kéo bằng kim loại; 01 (một) ống hút nhựa màu đen, một đầu được cắt nhọn, một đầu được hàn kín; 01 (một) ống hút nhựa màu xanh, sọc trắng một đầu được cắt nhọn; 02 (hai) bọc nylon trong suốt; 05 (năm) thẻ cào điện thoại di động (card điện thoại) nhà mạng Viettel mệnh giá 50.000 đồng (đã qua sử dụng).

Trả lại cho Lê Thị Mỹ L: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu hồng (đã qua sử dụng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/8/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú)

*Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

*Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án;*

**3. Về án phí:** Buộc bị cáo Lê Thị Mỹ D phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;*

**4. Về quyền kháng cáo:** Thời hạn kháng cáo của bị cáo, của đương sự có mặt hoặc đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi tuyên án là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/9/2021). Đối với đương sự vắng mặt là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang (01);
- VKSND tỉnh An Giang (01);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (01);
- VKSND huyện An Phú (02);
- Nhà Tạm giữ (01);
- HSNV Công an (01);
- THADS huyện An Phú (01);
- Bộ phận THAHS Tòa án (01);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (01);
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án (01);
- Lưu văn phòng (01).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thuận Lợi**